

Bản án số: 560/2021/HSST

Ngày: 16/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN, TỈNH TN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quý My

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Khắc T1 Sơn

2. Bà Trần Thị L Hương

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Nhân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN tham gia phiên tòa:* Ông Phan Thanh Tiến, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2021 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 569/2021/HSST ngày 25/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 574/2021/QĐXXST-HS ngày 29/10/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T; Giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày 04 tháng 7 năm 1991, tại TN; nơi đăng ký HKTT: Tổ 4, phường QT, thành phố TN, tỉnh TN; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Đào Thị N; gia đình có 05 anh, chị em, bị cáo là con thứ tư; vợ Ma Thị M1, có 02 con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Bản án số 130/2009/HSST ngày 12/5/2009 của Tòa án nhân dân thành phố TN xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng về tội “ Cướp giật tài sản”. Nộp án phí và bồi thường ngày 26/3/2012.

Tại Bản án số 42/2010/HSST ngày 17/11/2010 của Tòa án nhân dân thị xã Sông Công (nay là thành phố Sông Công) xử phạt 6 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp 30 tháng tù cho hưởng án treo của Bản án số 130/2009/HSST ngày 12/5/2009 của Tòa án nhân dân thành phố TN buộc T phải chấp hành chung hình phạt là 36 tháng tù, tính từ ngày tạm giam 14/10/2010. Ra trại ngày 19/4/2013. Nộp án phí ngày 04/3/2011.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/8/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Vũ Thị, sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 4, phường TD, TP TN, tỉnh TN

Ông Lê Tiến D, sinh năm 1977 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 4, phường TD, TP TN, tỉnh TN

Người chứng kiến:

Ông Hoàng Thế C, sinh năm 1979

Địa chỉ: Tổ 6, phường QT, TP. TN (vắng mặt)

Ông Trương Văn A, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ 10, phường ĐQ, TP. TN (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 55 phút, ngày 30/8/2021, tổ công tác Công an phường ĐQ, thành phố TN đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 1 của phường đã phát hiện 01 nam thanh niên điều khiển xe mô tô BKS 20M5-9419 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến cất giấu ma túy. Tổ công tác đã yêu cầu đứng lại kiểm tra, nam thanh niên khai tên Nguyễn Văn T. Quá trình kiểm tra T đã tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01 viên nén màu hồng. T khai đó là ma túy dạng đá và hồng phiến. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng theo quy định. Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ 01 xe mô tô BKS 20M5-9419.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng chất tinh thể màu trắng và 01 viên nén màu hồng thu giữ của T có khối lượng lần lượt là 0,095 gam và 0,110 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 1331/KL-KTHS ngày 08/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN kết luận: Chất tinh thể màu trắng và 01 viên nén hồng phiến thu giữ của T gửi đến giám định đều là chất ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng ban đầu lần lượt là 0,095 gam và 0,110 gam.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận: Khoảng 15 giờ 20 phút, ngày 30/8/2021, T đi xe mô tô BKS 20M5 – 9419 đến khu vực Khách sạn Đông Dương thuộc phường ĐQ, thành phố TN với mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân, khi đến nơi T gặp một người đàn ông không quen biết, qua giao dịch T mua của người đàn ông đó 01 gói ma túy dạng đá và 01 viên nén hồng phiến với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy đá và hồng phiến T cầm ở tay trái rồi đi tìm chỗ vắng người qua lại để sử dụng. Khi đến tổ 1 phường ĐQ, thành phố TN thì bị tổ công tác của Công an phường ĐQ, thành phố TN phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án:

- 03 bì niêm phong ký hiệu T, T1, A.

- 01 xe mô tô BKS 20M5 – 9419, số khung: RLHJF 24079Y029521, số máy JF24E-0033399, loại xe 50 – 175cm³.

Tại bản cáo trạng số 567/CT-VKSTPTN ngày 18/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận rõ hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN giữ nguyên bản cáo trạng số 567/CT-VKSTPTN ngày 18/10/2021, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

- Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Văn T **từ 24 đến 30 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo**; tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; Trả lại chị Vũ Thị L chiếc xe mô tô BKS 20M5 – 9419.

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình để chăm sóc mẹ già và con nhỏ.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người tham gia tố tụng khác.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra việc giải quyết.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu được, lời khai của người chứng kiến, Kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi, 15 giờ 55 phút, ngày 30/8/2021, tại tổ 01 phường ĐQ, thành phố TN, Nguyễn Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,205 gam Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Công an phường ĐQ, thành phố TN, bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Bản cáo trạng số 567/CT-VKSTPTN ngày 18/10/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố Nguyễn Văn T tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý và sử

dụng các chất ma túy, mà ma túy còn là hiểm họa cho xã hội, phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, làm khánh kiệt về kinh tế, suy kiệt giống nòi, do đó Đảng và Nhà nước ta đã kiên quyết bài trừ tệ nạn này ra khỏi xã hội, bị cáo có đầy đủ nhận thức về tác hại của ma túy nhưng vẫn phạm tội. Hành vi của bị cáo phải xử lý nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự để giáo dục riêng và ngăn ngừa tội phạm chung.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị Tòa án xét xử 02 lần về các tội “ Cướp giật tài sản” và tội “ Trộm cắp tài sản” bị cáo không lấy làm bài học mà tiếp tục sa vào **con đường nghiện ma túy, do vậy** cần lên mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, không có thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng: Cần tịch thu, tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định niêm phong ký hiệu T, T1, A.

Chiếc xe mô tô BKS 20M5 – 9419 số máy JF24E-0033399, số khung Y029521 là tài sản của chị Vũ Thị L đã mua lại để sử dụng, ngày 30/8/2021 anh D mượn xe của chị L để đi, khi anh D gặp anh T1, anh T1 nói mượn xe để đi, khi anh T1 gặp T, T nói mượn xe để đi có việc riêng, anh T1 không biết T sử dụng xe đi mua ma túy. Qua điều tra thấy, chị Vũ Thị Mai, ở tổ 14 phường Tân Long, TP TN là chủ sở hữu chiếc xe, ngày 23/6/2016 chị Mai đã bán xe cho cửa hàng xe cũ của anh Trịnh Văn Hải ở phường TL, TP TN, cho đến ngày 26/9/2016 anh Hải bán lại cho chị L (BL 28, 29), khi bị cáo T sử dụng xe đi mua ma túy thì bị bắt, tuy nhiên anh D, anh T1 đều không biết T sử dụng xe để đi mua ma túy, do đó cần trả lại chiếc xe cho chị Vũ Thị L quản lý, sử dụng.

[5] Về các vấn đề khác:

Bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Mức án vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Nguyễn Văn T khai mua của người đàn ông không quen biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố TN không đủ cơ sở để xử lý là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật

phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí tòa án:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: xử phạt Nguyễn Văn T 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày ngày 30/8/2021

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo.

[2]. Về vật chứng:

2.1.Tịch thu tiêu hủy:

- 01 bì niêm phong ký hiệu T (Bì niêm phong chứa vỏ bao gói mẫu - Mặt sau bì có 02 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh TN).

- 01 bì niêm phong ký hiệu T1 (Bì niêm phong chứa vỏ bao gói mẫu - Mặt sau bì có 02 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh TN).

- 01 bì niêm phong ký hiệu A (Bì niêm phong chứa 0,072 gam chất ma túy - Mặt sau bì có dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh TN).

2.2. Trả lại cho chị Vũ Thị L, địa chỉ: Tổ 4 phường TD, thành phố TN, tỉnh TN chiếc xe mô tô BKS 20M5 – 9419 màu sơn đen, nhãn hiệu Honda, số loại: + Lead, số khung: RLHJF 24079Y029521, số máy JF24E-0033399, dung tích xi Lh: 108, số chỗ ngồi 02, loại xe 50-175cm3.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 33 ngày 20/10/2021 giữa Công an thành phố TN và Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN).

[3]. Án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

[4]. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TN
- VKSND TP. TN;
- Công an TP. TN;
- TAND tỉnh TN;
- THADS TP. TN;
- THA hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Quý My

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Quý My